

Số: 788/2020/QĐST- KDTM

Quận B, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 114/2020/TLST – KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C
Địa chỉ: Số 108 đường T, quận H, Thành phố Hà Nội
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh S, sinh năm 1974
Giấy ủy quyền số 945/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 11/9/2019.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn T
Địa chỉ: Đường H, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Minh T, sinh năm 1970
Giấy ủy quyền: 0705/UQ-2020 ngày 07/5/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Minh A, sinh năm 1972
- Bà Huỳnh Thị Cao N, sinh năm 1978
- Bà Phạm Thị C, sinh năm 1945
- Bà Trịnh Thị Ngọc B, sinh năm 1973
- Ông Trần Minh K, sinh năm 1997
- Ông Trần Minh T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Đường V, phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Thuận và bà Chi ủy quyền cho bà Nguyễn theo Giấy ủy quyền công chứng số 004623 ngày 16/5/2020 tại Văn phòng công chứng Lê Văn Dũng, TPHCM

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn T do ông Trần Minh T là người đại diện ủy quyền trình bày: Bị đơn xác nhận có vay Ngân hàng thương mại cổ phần C theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 70/2018-HĐCVHM/NHCT904-TTT ngày 08/10/2018, hiện nay Công ty còn nợ tổng số tiền là: 10.307.433.261đ. Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 9.763.892.315đ;
- Lãi trong hạn: 478.065.686đ; (Tạm tính đến ngày 30/6/2020)
- Lãi quá hạn: 65.475.260đ (Tạm tính đến ngày 30/6/2020).

Lãi tiếp tục phát sinh trên số tiền gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi bị đơn hoàn trả hết nợ gốc.

Bị đơn đồng ý hoàn trả số tiền nợ gốc và thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh nêu trên, thời hạn chậm nhất là 30/9/2020. Nếu quá thời hạn thỏa thuận mà bị đơn vẫn không có khả năng thanh toán thì bị đơn đồng ý phát mãi các tài sản đảm bảo là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 74, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ đường P, Phường Z, Quận M, TPHCM, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 723/2007/UB.GCN ngày 11/6/2007 do UBND Quận M cấp cho ông Trần Minh A và bà Huỳnh Thị Cao N, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 22/HĐTC-2014 ngày 19/8/2014 được công chứng số 24399 quyền số 8 ngày 19/8/2014 tại Phòng công chứng Q, TPHCM; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/SĐBS-HĐTC ngày 21/5/2015 công chứng số 14395 ngày 21/5/2015 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp hồ sơ lúc 16 giờ 22 phút ngày 19/8/2014 và được đăng kí giao dịch bảo đảm số 27304003426.TC.VP, số thứ tự 3426 ngày 22/8/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận M, TPHCM;

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 87, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ Đường V, phường Y, quận B, TPHCM, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 129174, số vào sổ cấp GCN: CH00493 ngày 23/5/2011 do UBND Quận B cấp cho bà Phạm Thị C, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 23/HĐTC-2014 ngày 19/8/2014 công chứng số 24418 quyền số 8 ngày 19/8/2014 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/SĐBS-HĐTC ngày 21/5/2015 công chứng số 14394, quyền số 05 ngày 21/5/2015 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp hồ sơ lúc 14 giờ 25 phút ngày 19/8/2014 và được đăng kí giao dịch bảo đảm số 012464.TC.087, ngày 21/8/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận B, TPHCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị C do bà Huỳnh Thị Cao N là người đại diện ủy quyền trình bày: Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được hết nợ cho Ngân hàng thì bà C đồng ý để Ngân hàng thực hiện việc phát mãi tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 87, tờ bản đồ số 51 tại địa chỉ Đường V, phường Y, quận B, TPHCM, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 129174, số vào sổ cấp GCN: CH00493 ngày 23/5/2011 do UBND Quận B cấp cho bà Phạm Thị C, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 23/HĐTC-2014 ngày 19/8/2014 công chứng số 24418 quyền số 8 ngày 19/8/2014 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/SĐBS-HĐTC ngày 21/5/2015 công chứng số 14394, quyền số 05 ngày 21/5/2015 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp hồ sơ lúc 14 giờ 25 phút ngày 19/8/2014 và được đăng kí giao dịch bảo đảm số 012464.TC.087, ngày 21/8/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận B, TPHCM.

Ông Trần Minh A, bà Huỳnh Thị Cao N do bà N là người đại diện ủy quyền trình bày: Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được hết nợ cho Ngân hàng thì chúng tôi đồng ý để Ngân hàng thực hiện việc phát mại tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 74, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ đường P, Phường Z, Quận M, TPHCM, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 723/2007/UB.GCN ngày 11/6/2007 do UBND Quận M cấp cho ông Trần Minh A và bà Huỳnh Thị Cao N, được đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 22/HĐTC-2014 ngày 19/8/2014 được công chứng số 24399 quyền số 8 ngày 19/8/2014 tại Phòng công chứng Q, TPHCM; Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/SĐBS-HĐTC ngày 21/5/2015 công chứng số 14395 ngày 21/5/2015 tại Phòng công chứng số Q, TPHCM; Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp hồ sơ lúc 16 giờ 22 phút ngày 19/8/2014 và được đăng kí giao dịch bảo đảm số 27304003426.TC.VP, số thứ tự 3426 ngày 22/8/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận M, TPHCM.

Ông Trần Minh T, bà Trịnh Thị Ngọc B và ông Trần Minh K trình bày: Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được hết nợ cho Ngân hàng thì chúng tôi đồng ý để Ngân hàng thực hiện việc phát mại tài sản đảm bảo tại địa chỉ: Đường V, phường Y, quận B, TPHCM theo yêu cầu của Ngân hàng để trả nợ cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hòa giải thành là: 59.153.717 (Năm mươi chín triệu một trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm mười bảy) đồng do bị đơn tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần C được nhận lại 61.198.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0017854 ngày 16/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang

